TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 92/2020/QĐST–HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp : Ông Nguyễn Việt Tiến

Thư ký phiên họp : Bà Phan Thị Huyền − Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp : Ông Nguyễn Tiến Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2020/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn*".

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 61/TB-TLVA ngày 25 tháng 12 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Phùng Thị Ngọc L, sinh năm 1994.

2/ Anh Vũ Anh T, sinh năm 1994.

Đều có HKTT: Khu 3, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Hiện nay đều đang lao động tại Đài Loan.

(Các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Phùng Thị Ngọc L và anh Vũ Anh T, chị L và anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Phùng Thị Ngọc L và anh Vũ Anh T kết hôn ngày 14/12/2015 tại UBND xã Đồng Lương, huyện C, tỉnh Phú Thọ.. Anh, chị chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn cho đến năm 2018 bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống với nhau nhiều năm nhưng không thể sinh con. Do vậy anh chị làm đơn đề nghị tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Hai anh, chị đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tại Đơn thỏa thuận phân chia tài sản của anh T và chị L đề ngày 30/8/2019 xác định vợ chồng có tài sản chung là 120.000.000đ tiền mặt, khi ly hôn anh, chị thỏa thuận chia đôi mỗi người một nửa. Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 20/4/2020 anh T và chị L đều xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh T và chị L đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T và chị L đều đề nghị tòa án không tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời đề nghị xin giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: công nhận anh Vũ Anh T và chị Phùng Thị Ngọc L thuận tình ly hôn. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Anh T và chị L phải chịu lệ phí tòa án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Anh T và chị Phùng Thị Ngọc L xác định anh chị đều đang lao động tại Đài Loan. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã có công văn gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh và đã có trả lời tại Công văn số 20430/QLXNC-P5 ngày 08/11/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an có nội dung anh Vũ Anh T và chị Phùng Thị Ngọc L đã xuất cảnh, hiên chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là việc hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Việc Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định.

Anh Vũ Anh T và chị Phùng Thị Ngọc L đều đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải, đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt anh T, chị L theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hôn nhân giữa anh Vũ Anh T và chị Phùng Thị Ngọc L là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn. Do vợ chồng sống với nhau nhiều năm nhưng không thể có con nên trong cuộc sống có nhiều bất đồng, mâu thuẫn không giải quyết được. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2.2] Về con chung: Theo lời khai của anh Vũ Anh T và chị Phùng Thị Ngọc L thì vợ chồng không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Tại Đơn thỏa thuận phân chia tài sản đề ngày 30/8/2019, anh T và chị L xác định vợ chồng có 120.000.000đ tiền mặt, anh chị thỏa thuận chia đôi số tiền này. Tuy nhiên tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 20/4/2020 anh T và chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh T và chị L không có mặt tại phiên tòa nên

căn cứ vào Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 20/4/2020 là thời điểm xác định tài sản sau cùng nên Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng là phù hợp.

[2.4] Về công nợ chung: Anh Vũ Anh T và chị Phùng Thị Ngọc L đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[2.5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Anh T và chị Phùng Thị Ngọc L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 213, 361, 362, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Anh T và chị Phùng Thị Ngọc L.

[2] Về con chung: Anh Vũ Anh T và chị Phùng Thị Ngọc L xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Vũ Anh T và chị Phùng Thị Ngọc L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh Vũ Anh T và chị Phùng Thị Ngọc L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Anh T và chị Phùng Thị Ngọc L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Được khấu trừ vào 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Vũ Anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0004293 ngày 03/11/2020 và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Phùng Thị Ngọc L đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0004294 ngày 03/11/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã Ký)

Nguyễn Việt Tiến